TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐỒNGTHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2026/HS-ST
Ngày: 17-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Mai Văn Tài**

2. **Bà Nguyễn Thanh Thúy**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Xuân Vinh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Đức Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2026/TLST - HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN HẢI N, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2002 tại: tỉnh Đồng Tháp; Số căn cước công dân: 082202011XXX; Nơi cư trú: ấp Đ, xã K, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị C, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02

- Ngày 08/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp) tuyên phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2024, chưa được xóa án tích.

- Ngày 25/4/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2025, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: 01

Ngày 17/3/2026, bị Công an xã K, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC.

Nhân thân:

Ngày 28/4/2026, bị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng (Quyết định số 17/QĐ-TA).

Bị cáo đang cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Công an tỉnh Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Ông Cao Văn U, sinh năm 1970;

Nơi thường trú: ấp Q, xã T, tỉnh Vĩnh Long;

Nơi ở hiện tại: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn S2.

Địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp;

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị N – chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Chí L, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Ngô Thanh S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

- Ông Lê Đức O, sinh năm 1967;

Nơi thường trú: số C N, phường H, thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi ở hiện tại: ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Trương Minh P, sinh năm 2006;

Địa chỉ: ấp Đ, xã K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện di chuyển nên bị cáo Nguyễn Hải N nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô. Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2026 bị cáo đi bộ từ nhà đến Công ty trách nhiệm hữu hạn S2, tọa lạc ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến cổng công ty nhìn thấy vắng người nên bị cáo đi qua cổng bảo vệ vào bên trong công ty, lúc này bị cáo quan sát thấy 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 63AC-074.18 do ông Cao Văn U là người được Công ty trách

nhiệm hữu hạn S2 giao quản lý, sử dụng, xe được dựng trước cửa nhà kho trong Công ty không có người trông coi nên bị cáo lấy chìa khóa mang sẵn đưa vào ổ khóa vặn thì mở được khóa, khởi động điều khiển xe về nhà, sau đó bị cáo sử dụng tua vít, khóa lục giác tháo kính chiếu hậu bên trái và 02 cánh bửng xe để tại nhà. Đến 16 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe 63AC-074.18 quay lại Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 để đi chơi thì bị ông U phát hiện, bắt giữ lại và trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐGTS ngày 03/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng xã K, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 63AC-074.18, màu xanh, số máy LF1P39FMB320305599, số khung VHCWCB052HC001554 vào thời điểm ngày 22/03/2026 có giá trị là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Vật chứng, đồ vật thu giữ và xử lý:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, màu xanh biển số 63AC - 074.18, số máy LF1P39FMB320305599, không tìm thấy số khung, không bửng, không kính chiếu hậu. Tại Bản kết luận giám định số 534/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đối với số khung, số máy xe biển số 63AC-074.18, kết luận: Số khung: VHCWCB052HC001554 không phát hiện dấu vết cắt, hàn, tẩy, xóa, đục. Số máy: LF1P39FMB-3-20305599 không phát hiện dấu vết cắt, hàn, tẩy, xóa, đục;

- 02 (hai) cánh bửng xe máy bằng nhựa, màu xanh, đã cũ, bể; 01 (một) kính chiếu hậu xe máy màu đen được bị cáo tháo ra từ xe mô tô 63AC-074.18.

Qua xác minh, xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave, màu xanh biển số 63AC - 074.18, số khung: VHCWCB052HC001554, Số máy: LF1P39FMB-3-20305599 do anh Trương Minh P đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, sau đó P bán lại cho Nguyễn Thanh S1 và được Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 mua lại xe từ S1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Công ty S2 đã giao lại cho ông Cao Văn U quản lý, sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trao trả xe, 02 cánh bửng và 01 kính chiếu hậu trên xong cho đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 do anh Đồng Chí L nhận xong.

- 01 (một) đoạn camera thời 04 phút 02 giây, thời gian hiển thị từ 12 giờ 12 phút 07 giây đến 12 giờ 16 phút 10 giây ngày 22/03/2026, trên màn hình hiển thị có số, chữ và ký tự "EZVIZ", "22-03-2026" được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, kèm theo hồ sơ vụ án.

- 02 (hai) chìa khóa được gắn chung vào một khoen, trong đó 01 (một) chìa bằng kim loại, 01 (một) chìa có tay cầm bằng nhựa màu đen, phần thân bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) tua vít cán bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) khóa lục giác có 03 đầu, kích thước mỗi đinh ốc 08mm, 10mm, 12mm;

- 01 (một) khẩu trang vải sọc đỏ, xanh, trắng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu nâu, trắng;

- 01 (một) quần thun dài, màu đen;

- 01 (một) đôi dép kẹp màu xám, đen;

- 01 (một) túi đeo chéo kiểu nam, màu đen.

Về giải quyết trách nhiệm dân sự:

Bị hại Cao Văn U, Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSNDTP - KV ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Hải N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải N khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo có thái độ ăn năn hối cải và thừa nhận có hành vi phạm tội, bị cáo khai đã biết lỗi, hành vi của bị cáo là sai trái nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tiếp tục tịch thu lưu hồ sơ các đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi lại cảnh đối tượng nghi vấn có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản là.

- 01 (một) đoạn camera thời 04 phút 02 giây, thời gian hiển thị từ 12 giờ 12 phút 07 giây đến 12 giờ 16 phút 10 giây ngày 22/03/2026, trên màn hình hiển thị có số, chữ và ký tự "EZVIZ", "22-03-2026" được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, kèm theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) chìa khóa được gắn chung vào một khoen, trong đó 01 (một) chìa bằng kim loại, 01 (một) chìa có tay cầm bằng nhựa màu đen, phần thân bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) tua vít cán bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) khóa lục giác có 03 đầu, kích thước mỗi đinh ốc 08mm, 10mm, 12mm;

- 01 (một) khẩu trang vải sọc đỏ, xanh, trắng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu nâu, trắng;

- 01 (một) quần thun dài, màu đen;

- 01 (một) đôi dép kẹp màu xám, đen;

- 01 (một) túi đeo chéo kiểu nam, màu đen.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã thật sự hối cải và nhận biết hành vi của mình là có tội, nhưng vì do không có tiền, bị cáo xin việc làm không ai nhận, lao động không đủ tiền để sống nên bị cáo mới phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không nộp văn bản có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Nhận thấy, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, biên bản ghi lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai người làm chứng; biên bản xác định hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 22/3/2026, tại ấp T, xã K, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Hải N có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 63AC-074.18 do ông Cao Văn Ú được Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 giao quản lý, sử dụng, tài sản thiệt hại có giá trị là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Do trước đó bị cáo N đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu

đến tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Lúc bị cáo phạm tội có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện, lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại để bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi lấy tài sản là xe máy xong, bị cáo lại dám quay lại chỗ thực hiện hành vi phạm tội đều đó chứng tỏ bị cáo không hề sợ bị phát hiệu, thể hiện tính coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý nên có sự chuẩn bị, mục đích vụ lợi cá nhân, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài. Đối với hành vi của bị cáo; Hội đồng xét xử cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, đấu tranh ngăn chặn việc phát sinh tội phạm này. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm..."

….

Có đủ cơ sở xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, bị cáo có 02 tiền án, nhưng khi ra tù không hướng thiện mà tiếp tục phạm tội đều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không biết sửa đổi để hoàn lương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm.

[3.4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự, bị nghiện ma túy nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

[3.5] Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm

[4] *Về giải quyết trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Cao Văn U, Công ty trách nhiệm hữu hạn S2 đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng*:*

Tiếp tục tịch thu lưu hồ sơ các đoạn video trích xuất từ camera an ninh ghi lại cảnh đối tượng nghi vấn có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản là.

- 01 (một) đoạn camera thời 04 phút 02 giây, thời gian hiển thị từ 12 giờ 12 phút 07 giây đến 12 giờ 16 phút 10 giây ngày 22/03/2026, trên màn hình hiển thị có số, chữ và ký tự "EZVIZ", "22-03-2026" được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, kèm theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) chìa khóa được gắn chung vào một khoen, trong đó 01 (một) chìa bằng kim loại, 01 (một) chìa có tay cầm bằng nhựa màu đen, phần thân bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) tua vít cán bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) khóa lục giác có 03 đầu, kích thước mỗi đinh ốc 08mm, 10mm, 12mm;

- 01 (một) khẩu trang vải sọc đỏ, xanh, trắng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu nâu, trắng;

- 01 (một) quần thun dài, màu đen;

- 01 (một) đôi dép kẹp màu xám, đen;

- 01 (một) túi đeo chéo kiểu nam, màu đen.

[6] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra, phù hợp với những tài liệu chứng cứ, tình tiết hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà và đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét, khi nghị án.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở đúng quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải N phạm tội "Trộm cắp tài sản" ;

[2] Về hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải N 03 (ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[4] Về vật chứng

Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu lưu hồ sơ.

- 01 (một) đoạn camera thời 04 phút 02 giây, thời gian hiển thị từ 12 giờ 12 phút 07 giây đến 12 giờ 16 phút 10 giây ngày 22/03/2026, trên màn hình hiển thị có số, chữ và ký tự "EZVIZ", "22-03-2026" được lưu trữ trong 01 đĩa DVD, kèm theo hồ sơ vụ án.

Tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) chìa khóa được gắn chung vào một khoen, trong đó 01 (một) chìa bằng kim loại, 01 (một) chìa có tay cầm bằng nhựa màu đen, phần thân bằng kim loại màu trắng;

- 01 (một) tua vít cán bằng nhựa màu xanh;

- 01 (một) khóa lục giác có 03 đầu, kích thước mỗi đinh ốc 08mm, 10mm, 12mm;

- 01 (một) khẩu trang vải sọc đỏ, xanh, trắng;

- 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc ca rô màu nâu, trắng;

- 01 (một) quần thun dài, màu đen;

- 01 (một) đôi dép kẹp màu xám, đen;

- 01 (một) túi đeo chéo kiểu nam, màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2026)

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo tính từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Lil

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Kim Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Người tham gia tố tụng
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.